|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Nghị quyết số: /2023/QH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày… tháng ….năm …* |

**DỰ THẢO (tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ)**

**Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ**

**vướng mắc quy định tại một số Luật liên quan tới đầu tư**

**xây dựng công trình giao thông đường bộ**

*(kèm theo văn bản số /BKHĐT-PTHTĐT ngày /5/2023)*

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 63/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Trên cơ sở xem xét Tờ trình số …../TTr-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số /BC-UBKT15 ngày tháng năm 2023 của Ủy ban Kinh tế, Báo cáo tiếp thu, giải trình số /BC-UBTVQH15 ngày tháng năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách thí điểm để tháo gỡ vướng mắc về tỷ lệ vốn nhà nước trong dự án PPP, phân cấp thẩm quyền đầu tư và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước các cấp tại một số luật liên quan đến đầu tư xây dựng các công trình giao thông đường bộ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư các dự án xây dựng công trình giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư PPP, giao thông đường bộ, ngân sách nhà nước, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3. Về tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án PPP**

Đối với các dự án giao thông đường bộ đi qua địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, ***đặc biệt khó khăn*** và các dự án đi qua đô thị loại III ***trở lên***, tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án PPP không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư.

**Điều 4.** **Về thẩm quyền đầu tư dự án quốc lộ, cao tốc đi qua các địa phương**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, đồng thuận về việc đầu tư thực hiện dự án. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về vấn đề nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất với Bộ Giao thông vận tải, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản.

2. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có khả năng bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương bao gồm cả vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (nếu có) làm cơ quan chủ quản đầu tư các dự án quốc lộ, cao tốc đi qua địa phương mình.

3. Các địa phương được phân cấp thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, các quy định pháp luật khác có liên quan và có cơ chế kiểm tra, giám sát, thanh tra bảo đảm không để xảy ra việc trục lợi chính sách, lợi ích nhóm, thất thoát, lãng phí.

***4. Về việc quản lý tài sản sau đầu tư:***

***a) Đối với các công trình thuộc trung ương quản lý: sau khi hoàn thành xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bàn giao công trình cho Bộ Giao thông vận tải quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan.***

***b) Đối với các công trình thuộc địa phương quản lý: địa phương quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan.***

***5. Việc quyết toán các dự án sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng được thực hiện theo quy định hiện hành.***

**Điều 5.** **Về các dự án giao thông đường bộ qua nhiều địa phương**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, đồng thuận về việc đầu tư thực hiện dự án. Trong đó, có nội dung giao một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tỷ trọng vốn đầu tư lớn hơn làm cơ quan chủ quản hoặc theo thỏa thuận của các địa phương; trách nhiệm của từng địa phương trong việc đầu tư thực hiện dự án. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư dự án.

3. Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án thống nhất việc sử dụng ngân sách địa phương này hỗ trợ địa phương khác để đầu tư dự án.

4. Sau khi hoàn thành công trình, các địa phương chịu trách nhiệm ***quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì*** đối với phần công trình nằm trên địa bàn mình hoặc thỏa thuận thống nhất phương án quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì bảo đảm hiệu quả đầu tư dự án.

***5. Việc quyết toán các dự án sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng được thực hiện theo quy định hiện hành.***

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, các cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện.

b) Giao Bộ Giao thông vận tải, các địa phương sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này để báo cáo Quốc hội sửa đổi các quy định tại một số luật liên quan đến đầu tư xây dựng đường bộ trong giai đoạn tiếp theo.

***2. Ủy ban nhân dân các tỉnh được phân cấp hoặc được giao làm cơ quan chủ quản thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được phân cấp và cơ chế kiểm tra, giám sát, thanh tra bảo đảm không để xảy ra việc trục lợi chính sách, lợi ích nhóm, thất thoát, lãng phí.***

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và được thực hiện trong thời gian 03 năm.

**Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

1. Các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nguyên tắc cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh làm cơ quan chủ quản bằng văn bản hoặc đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo các văn bản đó.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định của văn bản đó.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ....... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  **Vương Đình Huệ** |